**PHỤ LỤC 03**

**NHẬT KÝ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH THÁNG 10 NĂM 2023**

**TÊN CHỈ SỐ THÀNH PHẦN: TÍNH MINH BẠCH**

**I. THÔNG TIN ĐẦU MỐI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| **1. Cơ quan đầu mối phụ trách chỉ số thành phần** | | | | | | | |
| 1 | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  |  |  | Đầu mối chung |
| 2 | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  |  |  | Cán bộ theo dõi |
| **2. Đầu mối đơn vị chủ trì thực hiện chỉ tiêu bên trong** | | | | | | | |
| 1 | VPUBND tỉnh |  |  |  |  |  |
| 2 | Sở KH&ĐT | Hồ Thị Hương Trang | PTP Đấu thầu |  |  |  |
|  |  | Nguyễn Phương Vy | Chuyên viên |  |  |  |
| 3 | Sở Xây dựng |  |  |  |  |  |
| 4 | Sở Tài nguyên và Môi trường |  |  |  |  |  |
| 5 | Sở Nông nghiệp và PTNT |  |  |  |  |  |
| 6 | Sở Công Thương |  |  |  |  |  |
| 7 | Sở Tư pháp |  |  |  |  |  |
| 8 | Cục thuế tỉnh |  |  |  |  |  |
| 9 | Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh |  |  |  |  |  |

**II. NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

| ***STT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***Đơn vị chủ trì*** | ***Kết quả***  ***Năm 2022*** | ***Mục tiêu***  ***Năm 2023*** | **Giải pháp thực hiện** | **Kết quả thực hiện**  *(nêu kết quả thực hiện công việc và số liệu cụ thể)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **6.19** | **> 6.5** |
| **Thứ hạng** | **22** | **< 15** |
| 1 | Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ) | Sở KH&ĐT | 2.85 | 4 | Công bố kịp thời trên website, trang/ cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành,quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt theo quy định |  |
| 2 | Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ) | Sở Tư pháp | 3.10 | 4.5 | Đề nghị Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố cập nhật, đăng tải đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực của ngành, địa phương đã tham mưu ban hành; văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh liên quan đến lĩnh vực ngành, địa phương quản lý và tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời cung cấp các tài liệu cho các doanh nghiệp khi có yêu cầu. |  |
| 3 | Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý) | Sở KH&ĐT; BQL dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị; BQL dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố | 35% | 60% | Triển khai 100% gói thầu đấu thầu qua mạng |  |
| 4 | Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (% ) | VPUBND tỉnh, Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang | 63% | 80% | Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin khi DN có đề nghị (trừ thông tin mật) |  |
| 5 | Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị) \* | VPUBND tỉnh, Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang | 3 | 1 | Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, văn bản khi DN có yêu cầu (trừ thông tin mật) |  |
| 6 | Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021 | Sở TT&TT và SKHĐT | 36% | 80% | Đăng tải kịp thời, đầy đủ các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh trên Cổng TTĐT của tỉnh, sở ngành và huyện, thị xã, thành phố. |  |
| 7 | Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021 | VPUBND tỉnh | 67% | 80% | Đăng tải kịp thời, đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo hỗ trợ các doanh nghiệp |  |
| 8 | Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021 | Sở TT&TT | 33% | 80% | - VPUBND tỉnh đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh trên Cổng TTĐT của tỉnh, sở ngành và huyện, thị xã, thành phố.  - Các Sở, ngành, UBND huyện, thị thành đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản điều hành, chỉ đạo của đơn vị mình trên Cổng TTĐT của sở ngành và huyện, thị xã, thành phố. |  |
| 9 | Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021 | Sở Tư pháp | 50% | 80% | Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền (tuyên truyền miệng, trên các phương tiện thông tin đại chúng) để doanh nghiệp nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tìm hiểu về các văn bản pháp luật. |  |
| 10 | Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng) \* | VP UBND tỉnh | 35% | 15% | Phối hợp với các sở ngành nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận kịp thời các thông tin, tài liệu của tỉnh |  |
| 11 | Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (%Đồng ý) \* | Cục Thuế tỉnh | 67% | 30% | Thường xuyên kiểm tra giám sát đối với cán bộ, công chức làm việc trực tiếp với người nộp thuế, nhất là trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế. |  |
| 12 | Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021 | Cục Thuế tỉnh | 35% | 15% | - Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ.  - Đối với công chức làm nhiệm vụ tiếp xúc trực tiếp với người nộp thuế, khi tiếp xúc phải từ 2 người trở lên.  - Tổ chức phổ biến, quán triệt, nâng cao ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công chức theo Luật cán bộ, công chức và Luật Phòng chống tham nhũng. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ.  - Thực hiện luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định |  |
| 13 | Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN) | Hiệp hội DN tỉnh | 54% | 75% | Tiếp tục nâng cao vai trò góp phần xây dựng, phản biện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh |  |
| 14 | Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021 \* | Sở Tư pháp | 25% | 15% | Phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp |  |
| 15 | Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021 | Sở Tư pháp | 24% | 60% | Tăng cường phối hợp trao đổi thông tin, lấy ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp khi xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. |  |
| 16 | Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh năm 2021 | Sở TT&TT | 52.34 | 80 | - Tổ chức lại; nâng cấp công nghệ, đường truyền; bổ sung, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh, Sở, Ban, Ngành tỉnh và UBND cấp huyện….  - Định kỳ hàng năm đánh giá hiệu năng Cổng TTĐT tỉnh; cho phép người dân đánh giá trực tuyến chất lượng Cổng TTĐT tỉnh để hoàn thiện. |  |
| 17 | Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%) | Sở TT&TT | 57% | 80% | - Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp các thông tin hữu ích trên Cổng TTĐT tỉnh (tăng cường truyền thông số: thiết kế ấn phẩm truyền thông như infographic, clip, …; truyền thông trên mạng xã hội…)  - Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp là cầu nối giữa doanh nghiệp và CQNN, thường xuyên cung cấp thông tin hữu ích, chính sách, quy định ưu đãi trên Cổng TTĐT tỉnh cho doanh nghiệp;  - Các thông tin liên quan đến doanh nghiệp được đăng tải đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh: Thông tin đấu thầu; Cơ chế, chính sách…. |  |